

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI VÀ CÔNG NGHỆ HK GROUP
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI VÀ CÔNG NGHỆ HK GROUP

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: HK GROUP INVESTMENT TRADING AND TECHNOLOGY JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: HK JSC GROUP

2. Mã số doanh nghiệp: 0110517016

3. Ngày thành lập: 23/10/2023

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số nhà 43, ngõ 22 Tân Xuân, Phường Xuân Đình, Quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0866949689

Fax:

Email:

Website: hkgroup.com.vn

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác Chi tiết: Bán buôn ô tô (Trừ hoạt động đấu giá)	4511
2.	Bán mô tô, xe máy (Trừ hoạt động đấu giá)	4541
3.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa Chi tiết: - Đại lý bán hàng hóa; - Môi giới mua bán hàng hóa (Trừ hoạt động đấu giá)	4610
4.	Bán buôn thực phẩm Chi tiết: Bán buôn thủy sản	4632
5.	Bán buôn vải, hàng may mặc, giày dép Chi tiết: - Bán buôn thảm, đệm, chăn, màn, rèm, ga trải giường, gối và hàng dệt khác; - Bán buôn hàng may mặc	4641
6.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: - Bán buôn sách, báo, tạp chí, văn phòng phẩm; - Bán buôn giường, tủ, bàn ghế và đồ dùng nội thất tương tự; - Bán buôn dược phẩm và dụng cụ y tế (Trừ các loại hóa chất nhà nước cấm kinh doanh)	4649
7.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
8.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652

9.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: - Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác chưa được phân vào đâu; - Bán buôn thiết bị giáo dục; - Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy văn phòng	4659
10.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng Chi tiết: - Bán buôn đá, cát, sỏi	4663
11.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu (Trừ bán buôn hóa chất) Chi tiết: - Bán buôn phế liệu, phế thải kim loại, phi kim loại; - Kinh doanh chế phẩm sinh học trong xử lý chất thải	4669
12.	Trồng lúa	0111
13.	Trồng ngô và cây lương thực có hạt khác	0112
14.	Trồng cây lấy củ có chất bột	0113
15.	Trồng cây mía	0114
16.	Trồng cây thuốc lá, thuốc lào	0115
17.	Trồng cây lấy sợi	0116
18.	Trồng cây có hạt chứa dầu	0117
19.	Trồng rau, đậu các loại và trồng hoa	0118
20.	Trồng cây hàng năm khác	0119
21.	Trồng cây ăn quả	0121
22.	Trồng cây lấy quả chứa dầu	0122
23.	Trồng cây điều	0123
24.	Trồng cây hồ tiêu	0124
25.	Trồng cây cao su	0125
26.	Trồng cây cà phê	0126
27.	Trồng cây chè	0127
28.	Trồng cây gia vị, cây dược liệu, cây hương liệu lâu năm	0128
29.	Trồng cây lâu năm khác	0129
30.	Nhân và chăm sóc cây giống hàng năm	0131
31.	Nhân và chăm sóc cây giống lâu năm	0132
32.	Chăn nuôi trâu, bò và sản xuất giống trâu, bò	0141
33.	Chăn nuôi ngựa, lừa, la và sản xuất giống ngựa, lừa	0142
34.	Chăn nuôi dê, cừu và sản xuất giống dê, cừu, hươu, nai	0144
35.	Chăn nuôi lợn và sản xuất giống lợn	0145
36.	Chăn nuôi gia cầm	0146
37.	Chăn nuôi khác	0149
38.	Trồng trọt, chăn nuôi hỗn hợp	0150
39.	Hoạt động dịch vụ trồng trọt	0161
40.	Hoạt động dịch vụ chăn nuôi	0162

41.	Hoạt động dịch vụ sau thu hoạch	0163
42.	Xử lý hạt giống để nhân giống	0164
43.	Săn bắt, đánh bắt và hoạt động dịch vụ có liên quan	0170
44.	Khai thác và thu gom than cứng (Chỉ hoạt động khi cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cho phép)	0510
45.	Khai thác và thu gom than non (Chỉ hoạt động khi cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cho phép)	0520
46.	Hoạt động dịch vụ liên quan đến các cuộc gọi	8220
47.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng Công ty kinh doanh (Trừ hoạt động đầu giá); - Kinh doanh dịch vụ phòng cháy và chữa cháy.	8299
48.	Giáo dục khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Dạy máy tính	8559
49.	Hoạt động thư viện và lưu trữ	9101
50.	Hoạt động vui chơi giải trí khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Các hoạt động vui chơi và giải trí khác (trong lĩnh vực thể thao)	9329
51.	Sửa chữa máy vi tính và thiết bị ngoại vi	9511
52.	Sửa chữa thiết bị liên lạc	9512
53.	Sửa chữa thiết bị nghe nhìn điện tử gia dụng	9521
54.	Sửa chữa xe đạp, đồng hồ, đồ dùng cá nhân và gia đình khác chưa được phân vào đâu	9529
55.	Lập trình máy vi tính Chi tiết: Sản xuất phần mềm máy tính	6201
56.	Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính	6202

57.	Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính Chi tiết: Khắc phục các sự cố máy vi tính và cài đặt phần mềm - Cho thuê chỗ lưu trữ thông tin số - Loại hình dịch vụ công nghệ thông tin: + Tư vấn, phân tích, lập kế hoạch, phân loại, thiết kế trong lĩnh vực công nghệ thông tin; + Tích hợp hệ thống, chạy thử, dịch vụ quản lý ứng dụng, cập nhật, bảo mật; + Thiết kế, lưu trữ, duy trì trang thông tin điện tử; + Bảo hành, bảo trì, bảo đảm an toàn mạng và thông tin; + Cập nhật, tìm kiếm, lưu trữ, xử lý dữ liệu và khai thác cơ sở dữ liệu; + Phân phối sản phẩm công nghệ thông tin; + Đào tạo công nghệ thông tin; - Các loại hình dịch vụ phần cứng: + Tư vấn, trợ giúp khách hàng lắp đặt sản phẩm phần cứng; + Phân phối, lưu thông các sản phẩm phần cứng; + Lắp đặt, sửa chữa, bảo dưỡng, bảo hành sản phẩm phần cứng; + Xuất nhập khẩu sản phẩm phần cứng; - Các loại hình dịch vụ phần mềm: + Dịch vụ quản trị, bảo hành, bảo trì hoạt động của phần mềm và hệ thống thông tin; + Dịch vụ tư vấn, đánh giá, thẩm định chất lượng phần mềm; + Dịch vụ tư vấn, xây dựng dự án phần mềm; + Dịch vụ chuyển giao công nghệ phần mềm; + Dịch vụ bảo đảm an toàn, an ninh cho sản phẩm phần mềm, hệ thống thông tin; - Các dịch vụ nội dung thông tin số: + Dịch vụ phân phối, phát hành sản phẩm nội dung thông tin số; + Dịch vụ nhập, cập nhật, tìm kiếm, lưu trữ và xử lý dữ liệu số; + Dịch vụ quản trị, duy trì, bảo dưỡng, bảo hành các sản phẩm nội dung thông tin số; + Dịch vụ chỉnh sửa, bổ sung tính năng, bản địa hóa các sản phẩm nội dung thông tin số	6209(Chính)
58.	Xử lý dữ liệu, cho thuê và các hoạt động liên quan	6311
59.	Cổng thông tin (trừ hoạt động báo chí)	6312

60.	Dịch vụ thông tin khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Các dịch vụ thông tin qua điện thoại; - Các dịch vụ tìm kiếm thông tin thông qua hợp đồng hay trên cơ sở phí (không bao gồm dịch vụ điều tra và thông tin Nhà nước cấm); - Thiết lập trang thông tin điện tử tổng hợp; - Cung cấp dịch vụ nội dung thông tin trên mạng viễn thông di động; - Cung cấp dịch vụ internet; - Dịch vụ trong lĩnh vực an toàn thông tin mạng; - Dịch vụ chứng thực chữ ký số công cộng.	6399
61.	Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu Chi tiết: Dịch vụ ủy thác xuất nhập khẩu	6619
62.	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất Chi tiết: Dịch vụ tư vấn, môi giới và quản lý bất động sản (Trừ hoạt động đấu giá)	6820
63.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết: - Hoạt động đo đạc và bản đồ; - Khảo sát xây dựng; - Lập thiết kế quy hoạch xây dựng; - Thiết kế, thẩm tra thiết kế xây dựng; - Tư vấn quản lý dự án đầu tư xây dựng; - Tư vấn giám sát thi công xây dựng công trình; - Kiểm định xây dựng; - Quản lý chi phí đầu tư xây dựng. (Chỉ kinh doanh khi đủ điều kiện theo quy định của pháp luật)	7110
64.	Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học tự nhiên	7211
65.	Quảng cáo	7310
66.	Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận	7320

67.	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ, ứng dụng chuyển giao công nghệ về bảo vệ môi trường; - Tư vấn đầu thầu; - Dịch vụ chuyển giao công nghệ trong lĩnh vực môi trường, giáo dục đào tạo, y tế; - Hoạt động điều tra, đánh giá đất đai; - Hoạt động xây dựng hệ thống thông tin đất đai; - Dịch vụ tư vấn xác định giá đất; - Hoạt động dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn của tổ chức; - Điều tra hiện trạng khai thác, sử dụng tài nguyên nước, xả nước thải vào nguồn nước; - Hoạt động thăm dò khoáng sản; - Hoạt động dịch vụ quan trắc môi trường; - Hoạt động tư vấn lập quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất; - Hoạt động khoan nước dưới đất; - Hoạt động thực hiện đề án, dự án điều tra cơ bản, tư vấn lập quy hoạch tài nguyên nước	7490
68.	Cho thuê xe có động cơ Chi tiết: Cho thuê ô tô	7710
69.	Bán buôn tổng hợp	4690
70.	Khai thác quặng kim loại khác không chứa sắt (Trừ loại nhà nước cấm, chỉ hoạt động khi cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cho phép)	0722
71.	Khai thác quặng kim loại quý hiếm (Trừ loại nhà nước cấm, chỉ hoạt động khi cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cho phép)	0730
72.	Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét (Chỉ hoạt động khi cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cho phép)	0810
73.	Khai thác khoáng hoá chất và khoáng phân bón (Trừ loại nhà nước cấm, chỉ hoạt động khi cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cho phép)	0891
74.	Khai thác và thu gom than bùn (Chỉ hoạt động khi cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cho phép)	0892
75.	Khai khoáng khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Nguyên liệu làm đá mài, đá quý, các khoáng chất, graphite tự nhiên, và các chất phụ gia khác... - Đá quý, bột thạch anh, mica... (Không bao gồm những loại Nhà nước cấm và chỉ hoạt động khi cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cho phép)	0899

76.	Sản xuất sơn, véc ni và các chất sơn, quét tương tự; sản xuất mực in và ma tít Chi tiết: Sản xuất mực in	2022
77.	Sản xuất các cấu kiện kim loại	2511
78.	Sản xuất linh kiện điện tử Chi tiết: Sản xuất, chế tạo, lắp ráp các thiết bị công nghệ thông tin	2610
79.	Sản xuất thiết bị điện khác	2790
80.	Vận tải hành khách đường bộ khác Chi tiết: - Kinh doanh vận tải hành khách bằng xe ô tô theo tuyến cố định; - Kinh doanh vận tải hành khách theo hợp đồng; - Kinh doanh vận tải khách du lịch bằng xe ô tô.	4932
81.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ Chi tiết: Vận tải hàng hóa bằng ô tô theo hợp đồng	4933
82.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải Chi tiết: Đại lý bán vé máy bay	5229
83.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày	5510
84.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động Chi tiết: Kinh doanh dịch vụ nhà hàng	5610
85.	Dịch vụ ăn uống khác Chi tiết: Chế biến, cung cấp suất ăn công nghiệp	5629
86.	Hoạt động sản xuất phim điện ảnh, phim video và chương trình truyền hình Chi tiết: Sản xuất chương trình truyền hình (trừ chương trình nhà nước cấm và không bao gồm sản xuất phim)	5911
87.	Hoạt động ghi âm và xuất bản âm nhạc Chi tiết: Sản xuất chương trình phát thanh (trừ chương trình nhà nước cấm)	5920
88.	Hoạt động viễn thông khác Chi tiết: Hoạt động của các điểm truy cập internet	6190
89.	Cho thuê đồ dùng cá nhân và gia đình khác Chi tiết: Cho thuê cây xanh, cây cảnh và vật liệu trang trí ngoài trời (non bộ, sỏi, đá tự nhiên, đá nhân tạo)	7729
90.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển Chi tiết: - Cho thuê máy móc thiết bị xây dựng không kèm người điều khiển; - Cho thuê máy móc, thiết bị văn phòng (kể cả máy vi tính) không kèm người điều khiển; - Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển chưa được phân vào đâu	7730

91.	Cung ứng và quản lý nguồn lao động Chi tiết: Hoạt động cho thuê lại lao động (Trừ hoạt động đưa người lao động Việt Nam đi làm việc tại nước ngoài)	7830
92.	Vệ sinh công nghiệp và các công trình chuyên biệt Chi tiết: Dịch vụ làm sạch, vệ sinh công nghiệp	8129
93.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320
94.	Xử lý và tiêu huỷ rác thải không độc hại	3821
95.	Xử lý và tiêu huỷ rác thải độc hại	3822
96.	Tái chế phế liệu	3830
97.	Xử lý ô nhiễm và hoạt động quản lý chất thải khác Chi tiết: Xử lý chất thải rắn công nghiệp thông thường	3900
98.	Xây dựng nhà không để ở	4102
99.	Xây dựng công trình đường bộ	4212
100.	Xây dựng công trình cấp, thoát nước	4222
101.	Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc	4223
102.	Xây dựng công trình công ích khác	4229
103.	Xây dựng công trình thủy	4291
104.	Phá dỡ (không gồm hoạt động nổ mìn; rà phá bom, mìn)	4311
105.	Chuẩn bị mặt bằng (không gồm hoạt động nổ mìn; rà phá bom, mìn)	4312
106.	Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Bán lẻ dược phẩm, dụng cụ y tế trong các cửa hàng chuyên doanh	4772
107.	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: - Bán lẻ hoa tươi, cây cảnh; - Bán lẻ hàng thủ công mỹ nghệ khác	4773

6. Vốn điều lệ: 2.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

7. Số cổ phần được quyền chào bán: 200.000

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Địa chỉ liên lạc đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	HÀ BẢO KHÁNH	Số nhà 43, ngõ 22 Tân Xuân, tổ dân phố Tân Xuân 4, Phường Xuân Đỉnh, Quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	80.000	800.000.000	40,000	0010880043 67	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	80.000	800.000.000	40,000		
2	LƯƠNG THỊ THU HÀ	Khu 6, Xã Vĩnh Lại, Huyện Lâm Thao, Tỉnh Phú Thọ, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	20.000	200.000.000	10,000	0201910103 54	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	20.000	200.000.000	10,000		

3	NGUYỄN DUY HỮU	Khu 6, Xã Vĩnh Lại, Huyện Lâm Thao, Tỉnh Phú Thọ, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	80.000	800.000.000	40,000	0250880086 39	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	80.000	800.000.000	40,000		
4	HOÀNG TRỌNG TÚ	Số 30, tổ 1 khu Vĩnh Hồng, Phường Mạo Khê, Thị xã Đông Triều, Tỉnh Quảng Ninh, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	20.000	200.000.000	10,000	0220960098 01	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	20.000	200.000.000	10,000		

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
-----	-------------	--	-----------------	---------------	---	--------------	---	------------

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: LƯƠNG THỊ THU HÀ

Giới tính: Nữ

Chức danh: *Tổng giám đốc*

Sinh ngày: 26/10/1991

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: *Thẻ căn cước công dân*

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 020191010354

Ngày cấp: 28/06/2021

Nơi cấp: *Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội*

Địa chỉ thường trú: *Khu 6, Xã Vĩnh Lại, Huyện Lâm Thao, Tỉnh Phú Thọ, Việt Nam*

Địa chỉ liên lạc: *Khu 6, Xã Vĩnh Lại, Huyện Lâm Thao, Tỉnh Phú Thọ, Việt Nam*

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội